

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận
số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối
làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị**

Thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Kết luận 226-KL/TW) và Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Kế hoạch thực hiện Kết luận 226-KL/TW) và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy liên quan; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nội dung tại Kết luận số 226-KL/TW, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống hành chính nhà nước; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Khắc phục triệt để các hạn chế, yếu kém trong lề lối làm việc; loại bỏ tính hình thức, tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, ban hành văn bản theo hướng đơn giản hóa và rút gọn, rõ nội dung, đúng thẩm quyền; thực hiện tinh giản số lượng hội nghị; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, đề cao trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp, đùn đẩy, né tránh trong tổ chức và hoạt động; lấy phục vụ người dân và doanh nghiệp là trung tâm làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác.

2. Yêu cầu

- Bám sát định hướng chỉ đạo của Ban Bí thư tại Kết luận số 226-KL/TW; xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện Kết luận số 226-KL/TW. Phân

đầu đạt được các chỉ tiêu định lượng cụ thể ngay trong năm 2026: (1) Số lượng hội nghị trực tuyến chiếm không ít hơn 60% tổng số hội nghị trong năm; (2) Tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm; (3) Thực hiện xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên.

- Công tác triển khai Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư được thực hiện đồng bộ, toàn diện, kịp thời; gắn với việc tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án về chuyển đổi số quốc gia; đồng thời, đảm bảo phù hợp với các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm; gắn kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu theo quy định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 226-KL/TW

1.1. Tăng cường tổ chức các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 226-KL/TW, Quyết định số 534/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính¹ đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự thống nhất, chuyển biến, nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành trong việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh); UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

1.2. Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền sâu rộng các nội dung Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW của Thủ tướng Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

¹ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 29/5/2023 về việc tăng cường trách nhiệm trong công tác tham mưu, giải quyết công việc của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 17789/UBND-THKH ngày 28/11/2022 về nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; Công văn số 16014/UBND-KSTTHCNC ngày 24/10/2023 về việc triển khai thực hiện Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; ...

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

2.1. Tăng cường ý thức trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực hiện; xác định công tác chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động là nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết, thường xuyên và lâu dài trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

2.2. Đưa nội dung chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; lồng ghép trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề và các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản

3.1. Nội dung nhiệm vụ:

(1) Nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các nghị định của Chính phủ và quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

(2) Thực hiện nghiêm việc đổi mới quy trình soạn thảo, ban hành văn bản theo hướng tích hợp, đơn giản hóa; bảo đảm ban hành văn bản đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, đúng hình thức và phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước; không để xảy ra tình trạng sao chép, trùng lặp nội dung giữa các văn bản; không ban hành văn bản không đúng thẩm quyền, gửi vượt cấp, gửi sai hoặc thiếu nơi nhận; đồng thời, không ban hành văn bản hành chính để chỉ đạo những nội dung đã được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

(3) Ưu tiên bố trí thời gian, nguồn lực trong công tác tham mưu xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu. Cơ quan soạn thảo chịu trách nhiệm toàn diện đối với nội dung, chất lượng, tiến độ của văn bản được phân công chủ trì xây dựng; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình soạn thảo văn bản; chủ động tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tham gia, thẩm định, thẩm tra theo quy định.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của cơ quan cấp trên hoặc yêu cầu thực tiễn phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3.2. Chấp hành nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, nhất là Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị²; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ³; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

3.3. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; kiên quyết trả lại hồ sơ đối với các dự thảo chưa tuân thủ đúng quy trình, thủ tục hoặc nội dung chưa đảm bảo chất lượng, tính thống nhất, khả thi.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4. Đổi mới mạnh mẽ chế độ hội họp

4.1. Tham mưu ban hành quy định và chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy định về chế độ họp trong Quy chế làm việc của UBND tỉnh, đảm bảo phù hợp với nội dung chỉ đạo tại Kết luận 226-KL/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch thực hiện Kết luận 226-KL/TW của Thủ tướng Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm; theo yêu cầu thực tiễn.

4.2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị hằng năm, đảm bảo chỉ tiêu giảm 10% số lượng hội nghị và tỷ lệ họp trực tuyến đạt tối thiểu 60%. Lịch họp công tác của cơ quan, đơn vị được xây dựng và thực hiện khoa học, hợp lý, tránh trùng lặp; ưu tiên các cuộc họp trực tuyến, họp không giấy tờ; kiểm soát chặt chẽ thành phần, thời gian, nội dung các cuộc họp theo hướng:

² về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật

³ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ

(1) Về thành phần: Mời đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, hạn chế tối đa việc mời thành phần không trực tiếp liên quan hoặc cử người tham dự không đúng chức trách, nhiệm vụ.

(2) Về nội dung, phương thức điều hành: Tài liệu họp được chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo chất lượng và gửi đến các đại biểu tham dự trước khi tổ chức họp để nghiên cứu, tham gia ý kiến; không đọc lại toàn văn báo cáo tại cuộc họp, dành thời gian chủ yếu để thảo luận, cho ý kiến và giải quyết vấn đề thuộc nội dung chương trình họp.

(3) Về thời gian: Thực hiện nghiêm quy định về thời gian họp: Hội nghị quán triệt không quá 1/2 ngày; hội nghị chuyên môn không quá 01 ngày; các hội nghị quan trọng cần thảo luận không quá 1,5 ngày.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

4.3. Tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị phòng họp trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt từ Trung ương đến cấp xã.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

5. ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC, ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TRỌNG TÂM LÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

5.1. Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng "một việc chỉ giao một cơ quan, đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm chính".

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

5.2. Đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật). Phấn đấu thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Rà soát, đơn giản hóa quy trình xử lý hồ sơ, công việc của các sở, ngành, đơn vị, địa phương theo hướng rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao hiệu quả phối hợp; đồng thời, tăng cường kiểm soát thời gian xử lý, luân chuyển hồ sơ, văn bản, khắc phục tình trạng chậm chuyển, chậm xử lý, kéo dài thời gian giải quyết công việc. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

5.3. Tiếp tục tham mưu hoàn thiện, vận hành hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh; đẩy mạnh kết nối dữ liệu liên thông giữa hệ thống thông tin của các cơ quan hành chính với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh để chia sẻ thông tin, dữ liệu số, nâng cao hiệu quả phối hợp công tác và giảm thiểu văn bản giấy. Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung cho các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước khi có chỉ đạo và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

5.4. Nghiên cứu, xây dựng và thí điểm ứng dụng Trợ lý ảo (Virtual Assistant) hỗ trợ hoạt động công vụ. Thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

6.1. Nghiên cứu, bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư vào quy định đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6.2. Chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương; quán triệt, triển khai đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc.

- Chỉ đạo thực hiện: Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6.3. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây nhiễu,...

phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp. Lấy kết quả thực hiện đổi mới lề lối làm việc là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân hằng năm. Chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kết luận số 226-KL/TW, Kế hoạch này và các văn bản khác có liên quan tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện: Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6.4. Tăng cường kiểm tra công vụ, đặc biệt là kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp hoặc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6.5. Tăng cường thanh tra trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao; kịp thời kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Thanh tra tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6.6. Tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán trước công luận những hành vi vi phạm, gây sách nhiễu, phiền hà về thủ tục hành chính; đồng thời, kịp thời tôn vinh những điển hình tốt về tinh thần, thái độ phục vụ trong thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hoá.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

(Có Phụ lục các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Kế hoạch kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là kinh phí cho ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp hạ tầng hợp trực tuyến.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường:

- Căn cứ nội dung phê duyệt tại Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực, đúng quy định; định kỳ 06 tháng (trước ngày 06/6) và hằng năm (trước ngày 06/12), gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ (theo Đề cương hướng dẫn của Sở Nội vụ), đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về giảm văn bản, giảm hội họp, tăng hợp trực tuyến và xử lý công việc trên môi trường mạng. Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; trên cơ sở đó, thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc theo quy định.

2. Giao Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng và cả năm.

- Kịp thời tham mưu, trình cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong triển khai thực hiện việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu; tham mưu xử lý đối với các trường hợp không thực hiện nghiêm túc Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh (để thực hiện);
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu VT, THĐT_{VA66840}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Hùng

Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/ Sản phẩm	Thời hạn
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định còn chồng chéo, không còn phù hợp thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm quy trình thủ tục, trình tự, hồ sơ đơn giản, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Tư pháp	Báo cáo UBND tỉnh danh mục văn bản cần sửa đổi; đề xuất ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo thẩm quyền	Thường xuyên
2	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính do cơ quan, địa phương ban hành so với năm trước	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Số lượng văn bản hành chính giảm ít nhất	Hàng năm, bắt đầu từ năm 2026
3	Thực hiện cắt giảm tối thiểu 10% số lượng hội nghị, cuộc họp toàn ngành, toàn tỉnh mỗi năm; đồng thời tăng tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số hội nghị	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Số lượng hội nghị giảm ít nhất 10% mỗi năm; tỷ lệ hội nghị trực tuyến đạt từ 60% trở lên; báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ)	Hàng năm, bắt đầu từ năm 2026
4	Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế làm việc của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương; bãi bỏ các quy trình, thủ tục không còn phù hợp; bảo đảm thực hiện nguyên tắc “một việc - một đầu mối, 6 rõ”	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của các cơ quan được điều chỉnh, hoàn thiện; báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát	Quý IV/2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/ Sản phẩm	Thời hạn
5	Đánh giá việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; đề xuất hoàn thiện các quy định nhằm bảo đảm phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa các cấp	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Báo cáo đánh giá và kiến nghị UBND tỉnh về hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền	Quý IV/2026
6	Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc can thiệp trái quy định vào công việc của cấp dưới	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm về kỷ luật hành chính; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thanh tra, kiểm tra	Năm 2026 và thường xuyên trong các năm tiếp theo
7	Tăng cường thanh tra trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao; kịp thời kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Kế hoạch thanh tra	Theo Kế hoạch hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền
8	Ban hành quy định hoặc kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Quy định/kế hoạch chuyển đổi số của từng Sở, ban, ngành, địa phương được ban hành và triển khai	Quý IV/2026
9	Thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 95% trở lên; 100% văn bản hành chính không mật gửi nhận điện tử; báo cáo kết quả định kỳ	Đến cuối năm 2026
10	Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo hướng đồng bộ, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Hệ thống thông tin	Năm 2026

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/ Sản phẩm	Thời hạn
11	Bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226- KL/TW vào quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua khen thưởng hằng năm (đối với xây dựng tiêu chí đánh giá các sở, ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường	Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại hoặc văn bản hướng dẫn	Năm 2026
12	Bổ sung tiêu chí về kết quả triển khai Kết luận số 226- KL/TW vào quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tiêu chí thi đua khen thưởng hằng năm (đối với xây dựng tiêu chí đánh giá các đơn vị thuộc/trực thuộc)	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan	Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại hoặc văn bản hướng dẫn	Năm 2026